

Số: ...../TTTr-UBND

Bình Phước, ngày tháng năm 2021

**(DỰ THẢO)**

## **TỜ TRÌNH**

**Về việc đề nghị xây dựng Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 19/2009/NQ-HĐND ngày 14/12/2009 của Hội đồng nhân tỉnh thành Nghị quyết Quy định về chính sách hỗ trợ chi phí lễ tang đối với cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước, đảng, đoàn thể, các đối tượng chính sách người có công khi từ trần**

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị xây dựng Nghị quyết Quy định về chính sách hỗ trợ chi phí lễ tang đối với cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước, đảng, đoàn thể, các đối tượng chính sách người có công khi từ trần. Cụ thể như sau:

### **I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

Căn cứ Nghị quyết số 19/2009/NQ-HĐND ngày 14/12/2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước Quy định về hỗ trợ mai táng phí cho cán bộ, công chức, viên chức, Nhà nước, đảng, đoàn thể và các đối tượng chính sách khi từ trần.

Qua hơn 10 năm thực hiện chính sách hỗ trợ đã tạo được sự đồng thuận của nhân dân, cơ quan, đơn vị trong việc viếng tang đối với cán bộ, công chức, viên chức, đối tượng chính sách người có công khi từ trần trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, trong quá trình thực hiện, các địa phương phản ánh có một số điểm cần thiết phải có sự bổ sung để phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

Việc trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định mức hỗ trợ chi phí lễ tang đối với cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước, đảng, đoàn thể (đang công tác hoặc nghỉ hưu), cán bộ hưu trí, mất sức và đối tượng chính sách người có công khi từ trần trên địa bàn tỉnh Bình Phước là hết sức cần thiết, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương.

### **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

#### **1. Mục đích**

Ban hành định hỗ trợ chi phí lễ tang đối với cán bộ, công chức, viên chức, đối tượng chính sách, người có công khi từ trần, thay thế Nghị quyết số 19/2009/NQ-HĐND, nhằm thể hiện sự trân trọng của Đảng, Nhà nước và nhân dân, cơ quan, đơn vị đối với công lao cống hiến của cán bộ, công chức, viên chức và các đối tượng chính sách, người có công khi từ trần.

#### **2. Quan điểm xây dựng văn bản**

- Việc hỗ trợ chi phí lễ tang đối với người từ trần, thể hiện sự trân trọng của Đảng, Nhà nước và nhân dân, cơ quan, đơn vị đối với công lao cống hiến của cán bộ, công chức, viên chức, của các đối tượng chính sách, người có công trong quá trình hoạt động cách mạng, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Việc tổ chức lễ tang đối với người từ trần cần được tổ chức trang trọng, tiết kiệm, phù hợp với nét đẹp văn hóa truyền thống của dân tộc và nếp sống văn minh.

### **III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA NGHỊ QUYẾT**

#### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Chính sách này quy định mức hỗ trợ chi phí lễ tang đối với cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước, đảng, đoàn thể (đang công tác hoặc nghỉ hưu) và đối tượng chính sách người có công trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

#### **2. Đối tượng áp dụng**

Chính sách này áp dụng cho cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước, đảng, đoàn thể (đang công tác hoặc nghỉ hưu) và đối tượng chính sách người có công.

### **IV. MỤC TIÊU, NỘI DUNG CỦA CHÍNH SÁCH, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TRONG ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

#### **1. Mục tiêu của chính sách**

Việc hỗ trợ chi phí lễ tang đối với cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước, đảng, đoàn thể, các đối tượng chính sách người có công khi từ trần cần được tổ chức trang trọng, tiết kiệm, phù hợp với truyền thống của dân tộc và nếp sống văn minh nơi cư trú theo quy định của pháp luật Việt Nam.

#### **2. Nội dung của chính sách**

Quy định mức chi từ ngân sách địa phương hỗ trợ chi phí lễ tang đối với cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước, đảng, đoàn thể, các đối tượng chính sách người có công khi từ trần cụ thể như sau:

##### **2.1. Chính sách hỗ trợ chi phí lễ tang**

a. Mức hỗ trợ chi phí lễ tang bằng 30 triệu đồng và tổ chức lễ tang cấp cao theo quy định của Trung ương áp dụng đối với lãnh đạo của tỉnh thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng quản lý, gồm các đồng chí: Bí thư Tỉnh ủy, Ủy viên Ban chấp hành Trung ương Đảng; Phó Bí thư Tỉnh ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân; Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; các đồng chí là cán bộ cấp cao của Trung ương đã nghỉ hưu và đang cư trú tại tỉnh Bình Phước; cán bộ quân đội, công an có cấp hàm từ Thiếu tướng trở lên; các nhà hoạt động xã hội, văn hóa, khoa học tiêu biểu được tặng Huân chương Độc lập hạng nhất trở lên đang công tác hoặc đã nghỉ hưu tại tỉnh Bình Phước.

b. Mức hỗ trợ chi phí lễ tang bằng 15 triệu đồng áp dụng đối với lãnh đạo cấp tỉnh đang đương chức, đã thôi chức hoặc đã nghỉ hưu gồm các đồng chí: Ủy viên Ban thường vụ Tỉnh ủy; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Phó Trưởng

đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh; Cán bộ hoạt động cách mạng từ trước cách mạng tháng Tám năm 1945; Bà mẹ Việt Nam anh hùng; Anh hùng Lực lượng vũ trang; Anh hùng Lao động trong kháng chiến.

c. Mức hỗ trợ chi phí lễ tang bằng 10 triệu đồng áp dụng đối với cán bộ lãnh đạo cơ quan, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh và cán bộ lãnh đạo huyện, thị xã, thành phố hoặc tương đương đang đương chức, thôi chức, đã nghỉ hưu gồm các đồng chí:

- Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh; Trưởng các Ban Đảng của Tỉnh ủy; Ủy viên thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; Bí thư Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh; Trưởng các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh; Chánh Văn phòng Tỉnh ủy; Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh; Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và tương đương; Chủ nhiệm Ủy viên Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy;

- Bí thư, Phó Bí thư huyện ủy, thị ủy, thành ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố;

- Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Giám đốc do tỉnh bổ nhiệm ở các doanh nghiệp có vốn Nhà nước chi phối được xếp hạng 1, hạng 2 hoặc hạng đặc biệt; thầy thuốc nhân dân, nhà giáo nhân dân, nghệ sĩ nhân dân; Đảng viên 50 năm tuổi Đảng trở lên; sĩ quan quân đội nhân dân, sĩ quan công an nhân dân có cấp hàm Thượng tá, Đại tá.

d. Mức hỗ trợ chi phí lễ tang bằng 7 triệu đồng áp dụng đối với cán bộ là cấp phó các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể tỉnh hoặc tương đương đang đương chức, thôi chức, đã nghỉ hưu gồm các đồng chí:

- Phó trưởng các Ban Đảng của Tỉnh ủy; Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Phó Chánh văn phòng Tỉnh ủy; Phó Chánh văn phòng Hội đồng nhân dân và Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh; Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; phó Bí thư Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh; cấp phó thủ trưởng của các sở, ban, ngành và đoàn thể cấp tỉnh; Đại biểu đương nhiệm Hội đồng nhân dân tỉnh;

- Ủy viên Ban Thường vụ huyện ủy, thị ủy, thành ủy; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện, thị xã, thành phố; Đảng viên có huy hiệu 40 năm tuổi Đảng.

- Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh hạng 1/4; bệnh binh hạng 1/3; thân nhân chủ yếu của 02 liệt sĩ trở lên đang hưởng trợ cấp hằng tháng.

đ. Mức hỗ trợ chi phí lễ tang bằng 5 triệu đồng áp dụng đối với cán bộ là Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng các huyện, thị xã, thành phố và lãnh đạo cấp xã, phường, thị trấn hoặc tương đương đang đương chức, thôi chức, đã nghỉ hưu gồm các đồng chí:

- Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng trực thuộc các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng các phòng, ban, đoàn thể cấp huyện, thị xã, thành phố có phụ cấp chức vụ từ 0,2; 0,3; 0,5 và cán bộ có hệ số lương từ 5,76 trở lên; sĩ quan quân đội nhân dân, sĩ quan công an nhân dân có cấp hàm Thiếu tá, Trung tá;

- Bí thư Đảng ủy, Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã, phường, thị trấn;

e. Mức hỗ trợ chi phí lễ tang khi từ trần bằng 3,5 triệu đồng áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức nhà nước, đảng, đoàn thể, cán bộ thuộc ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh có hưởng lương từ ngân sách nhà nước, đang đương chức, thôi chức và cán bộ hưu trí, mất sức lao động của cơ quan nhà nước, đối tượng có công cách mạng gồm các trường hợp cụ thể như sau:

- Cán bộ, công chức, viên chức nhà nước đang công tác ở các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, các đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp huyện, thị xã, thành phố; cán bộ, chiến sĩ thuộc các cơ quan công an, quân sự, các cơ quan ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh, huyện, thị xã, thành phố; công chức cấp xã, phường, thị trấn;

- Các đối tượng có công với cách mạng đang hưởng trợ cấp một lần hoặc hàng tháng như thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, bệnh binh, người tham gia kháng chiến bị địch bắt tù đày, có công cách mạng, người được tặng thưởng Huân, Huy chương kháng chiến, người tham gia kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học và thân nhân chủ yếu của liệt sĩ đang hưởng trợ cấp hàng tháng tại tỉnh Bình Phước;

- Các đối tượng hưởng trợ cấp một lần hoặc hàng tháng tại tỉnh theo các quyết định của Thủ tướng Chính phủ như: Quyết định số 104/1999/QĐ-TTg ngày 13/4/1999 về một số chính sách đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến; Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và nhà nước; Quyết định số 188/2008/QĐ-TTg ngày 06/12/2007 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương; Quyết định số 53/2010/QĐ-TTg ngày 20/8/2010 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về chế độ đối với cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân tham gia kháng chiến chống Mỹ có dưới 20 năm công tác trong Công an nhân dân đã thôi việc, xuất ngũ về địa phương; Quyết định số

62/2011/QĐ-TTg ngày 9/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện chế độ đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc; Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện chế độ, chính sách đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế.

## **2.2. Chi phí các đoàn viếng lễ tang trong tỉnh**

a. Đoàn đại biểu lãnh đạo tỉnh: 3.000.000 đồng/trường hợp.

b. Đoàn đại biểu lãnh đạo huyện, thị xã, thành phố: 2.000.000 đồng/trường hợp.

c. Đoàn đại biểu lãnh đạo xã, phường, thị trấn 1.500.000 đồng/trường hợp.

## **2.3. Kinh phí phục vụ việc viếng lễ tang ngoài tỉnh**

Đối việc thành lập đoàn lãnh đạo tỉnh đi viếng lễ tang ngoài tỉnh của các đối tượng theo quy định của Nghị định số 105/2012/NĐ-CP ngày 17/12/2012 của Chính phủ về tổ chức lễ tang cán bộ, công chức, viên chức do Thường trực Tỉnh ủy quyết định thành lập đoàn đi viếng đám tang và được thanh quyết toán theo quy định hiện hành.

**2.4.** Ngoài chi phí lễ viếng quy định các Đoàn lãnh đạo đi viếng nêu trên, Ban tổ chức lễ tang các cấp tỉnh được phép chi mua sắm không quá 3.000.000 đồng/trường hợp (*Ba triệu đồng*).

## **V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA**

### **1. Kinh phí thực hiện hàng năm**

Dự kiến kinh phí địa phương hỗ trợ 01 năm ước tính là **5.496.500.000 đồng** (*Bằng chữ: Năm tỷ bốn trăm chín mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng*).

### **2. Nguồn kinh phí thực hiện:**

- Kinh phí thực hiện chính sách hỗ chi phí lễ tang cho các đối tượng, chi phí các đoàn đại diện lãnh đạo tỉnh viếng lễ tang, chi phí mua sắm của ban tổ chức lễ tang cấp tỉnh và chi phí phục vụ việc viếng lễ tang ngoài tỉnh được chi từ nguồn đảm bảo xã hội của tỉnh.

- Kinh phí chi viếng lễ tang và chi phí mua sắm cho ban tổ chức lễ tang của các đoàn đại diện lãnh đạo cấp huyện, thị xã, thành phố được chi từ nguồn đảm bảo xã hội của cấp huyện, thị xã, thành phố.

- Kinh phí chi viếng lễ tang và chi phí mua sắm cho ban tổ chức lễ tang của các đoàn đại diện lãnh đạo xã, phường, thị trấn được chi từ nguồn đảm bảo xã hội của cấp xã, phường, thị trấn

### **3. Tổ chức thực hiện**

### **3.1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua dự thảo Nghị quyết Quy định về chính sách hỗ trợ chi phí lễ tang đối với cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước, đảng, đoàn thể, các đối tượng chính sách người có công khi từ trần (thay thế Nghị quyết số 19/2009/NQ-HĐND); và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định triển khai thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh sau khi được thông qua.

- Chủ trì, phối hợp Sở Tài chính hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện chính sách này;

- Đối với lễ tang cấp cao, lễ tang cấp tỉnh: phối hợp với Ban Tổ chức lễ tang thống nhất với gia đình đối tượng được hỗ trợ để chi và quyết toán kinh phí;

- Đối với lễ tang cấp huyện, thị xã, thành phố và cấp xã, phường, thị trấn: hướng dẫn UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo phòng Lao động – Thương binh và Xã hội phối hợp với gia đình đối tượng và UBND các xã, phường, thị trấn để quyết toán kinh phí theo quy định.

### **3.2. Sở Tư pháp**

Phối hợp, hỗ trợ Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua dự thảo Nghị quyết HĐND tỉnh.

### **3.3. Sở Tài chính**

- Cấp kinh phí, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện kinh phí theo quy định;

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội kiểm tra việc thực hiện các chính sách hỗ trợ.

### **3.4. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và tổ chức thành viên**

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình tham gia, giám sát thực hiện chính sách.

### **3.5. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố**

Chỉ đạo, triển khai thực hiện chính sách trên địa bàn huyện, thị xã và thành phố.

Hàng năm, dành một khoản ngân sách để đảm bảo thực hiện các khoản chi theo quy định.

## **VI. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT**

Dự kiến trình HĐND tỉnh thông qua tại cuộc họp giữa năm 2022:

*Hồ sơ gửi kèm theo Tờ trình:*

- Báo cáo số 234/BC-SLĐTBXH ngày 6/9/2021 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về kết quả thực hiện chính sách Quy định về hỗ trợ mai táng phí cho

*cán bộ, công chức, viên chức, Nhà nước, đảng, đoàn thể và các đối tượng chính sách khi từ trần trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2016-2020.*

*- Bảng tổng hợp góp ý của các đơn vị đối với dự thảo Nghị quyết.*

*- Báo cáo đánh giá tác động của chính sách Quy định về chính sách hỗ trợ chi phí lễ tang đối với cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước, đảng, đoàn thể, các đối tượng chính sách người có công khi từ trần.*

*- Dự thảo Đề cương Nghị quyết chi tiết Quy định về chính sách hỗ trợ chi phí lễ tang đối với cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước, đảng, đoàn thể, các đối tượng chính sách người có công khi từ trần.*

Trên đây là Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị quyết Quy định về chính sách hỗ trợ lễ tang đối với cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước, đảng, đoàn thể, các đối tượng chính sách người có công khi từ trần, Ủy ban nhân dân tỉnh xin kính trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Văn hóa - Xã hội, HĐND tỉnh;
- Các sở: LĐTBXP, TP;
- LĐVP;
- Phòng KG-VX, TH;
- Lưu: VT, VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**